TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/DSST
Ngày 29/9/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Xuân Thùy
Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 274/2023/TLST - DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST -DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST -DS ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn M, sinh năm 1982
Địa chỉ: Cụm 4, thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đ. Có mặt.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn M (Theo văn bản ủy quyền ngày 12-5-2023): Ông Đặng Văn D, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đ. Có mặt.
Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1982. Có mặt
Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1976. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-10-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn D trình bày:

Ông Đinh Văn M với bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H có mối quan hệ làm ăn, mua bán thịt bò với nhau từ nhiều năm nay, ông Đinh Văn M là người bán thịt bò, còn bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H là người mua thịt bò của ông M, phương thức thanh toán là ông M giao thịt bò trước, bà T, ông H thanh toán sau theo giá hai bên đã thỏa thuận. Việc mua bán hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập thành văn bản.

Quá trình mua bán bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H còn nợ tiền mua thịt bò của ông Đinh Văn M, đến ngày 12-5-2023 thì hai bên tiến hành chốt công nợ thì bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H còn nợ ông Đinh Văn M tiền mua thịt bò là 1.300.000.000 đồng, khi chốt công nợ thì chỉ một mình bà Nguyễn Huỳnh Anh T ký tên, ông H không ký. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T cam kết hai tháng sẽ trả cho ông M số tiền 200.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên từ đó đến nay ông Đinh Văn M đã đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H không trả cho ông M số tiền 1.300.000.000 đồng. Nay ông Đinh Văn M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải trả số tiền 1.300.000.000 đồng

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Anh T trình bày:

Bà và ông Đinh Văn M có mối quan hệ làm ăn buôn bán với nhau, bà mua thịt bò của ông Đinh Văn M để về nhập lại cho người khác và bán lẻ ở chợ Nhân Cơ từ khoảng 10 năm nay, khi mua hàng thì ông M gửi thịt bò trước, bà thanh toán sau theo giá hai bên thỏa thuận qua điện thoại.

Đến ngày 12-5-2023 bà còn nợ ông Đinh Văn M tiền mua thịt bò là 1.300.000.000 đồng, theo giấy xác nhận công nợ ngày 12-5-2023, khi chốt công nợ bà có cam kết hai tháng sẽ trả cho ông M số tiền 200.000.000 đồng.

Tuy nhiên, do thịt bò của ông Đinh Văn M bán cho bà chứa nước nhiều nên bà không bán được và không thu hồi được tiền nên không có tiền để trả cho ông M, nay ông Đinh Văn M khởi kiện bà đề nghị ông M bớt cho bà số tiền 500.000.000 đồng, số tiền còn lại 800.000.000 đồng bà xin trả mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Việc bà mua thịt bò với ông M là để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, chi phí lo cho con cái ăn học và chi tiêu trong gia đình, chồng bà là ông Nguyễn Duy H có biết việc bà mua thịt bò của ông M nhưng ông H không tham gia mua bán.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Duy H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của bà H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M đối với bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H.

- Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải trả cho ông Đinh Văn M số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*

- Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Đinh Văn M, về việc yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H trả 1.300.000.000 đồng tiền mua bán thịt bò, theo giấy chốt công nợ đề ngày 12-5-2023 thì đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật Dân sự. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ, vì vậy tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Duy H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Duy H vẫn vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Duy H theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Đinh Văn M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H trả 1.300.000.000 đồng tiền mua bán thịt bò, theo giấy chốt công nợ đề ngày 12-5-2023. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Huỳnh Anh T thừa nhận bà có mua thịt bò của ông Đinh Văn M, đến ngày 12-5-2023 bà còn nợ ông M số tiền 1.300.000.000 đồng, bà có cam kết hai tháng trả cho ông M 200.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ khẳng định bà Nguyễn Huỳnh Anh T có mua bán thịt bò với ông Đinh Văn M và còn nợ tiền của ông M.

Tuy nhiên, bà Nguyễn Huỳnh Anh T cho rằng thịt bò của ông Đinh Văn M bán cho bà chứa nhiều nước nên bà không bán được và không thu hồi được tiền để trả cho ông M nhưng ông Đinh Văn M không thừa nhận điều này; trong quá trình giải quyết vụ án bà T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố Tụng dân sự quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*.

Việc mua bán giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuy nhiên khi đến hạn trả tiền ông Đinh Văn M đã đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Huỳnh Anh T không trả tiền cho ông M là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Đối với ông Nguyễn Duy H là chồng của bà Nguyễn Huỳnh Anh T, quá trình giải quyết vụ án ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của bà H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Huỳnh Anh T thừa nhận việc bà mua bán thịt bò với ông Đinh Văn M chồng bà có biết và việc bà mua thịt bò của ông M là để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, chi phí lo cho con cái ăn học và chi tiêu trong gia đình. Mặt khác, quá trình mua bán thịt bò giữa ông Đinh Văn M và bà Nguyễn Huỳnh Anh T diễn ra trong thời gian dài (khoảng 10 năm) vì vậy có thể khẳng định ông H biết rõ việc mua bán này. Vì vậy, cần xác định đây là nghĩa vụ chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình, nên cần buộc ông Nguyễn Duy H phải liên đới cùng bà Nguyễn Huỳnh Anh T trả tiền cho ông Đinh Văn M là có căn cứ, đúng pháp luật

Hội đồng xét xử xác định ông Đinh Văn M khởi kiện bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H yêu cầu trả số tiền 1.300.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M. Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải trả cho ông Đinh Văn M số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M đối với bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H.

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải trả cho ông Đinh Văn M số tiền 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ ba trăm triệu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Nguyễn Duy H phải nộp 51.000.000 đồng *(Năm mươi mốt triệu đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Văn M được nhận lại 25.500.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001058 ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bi đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND H. Đắk R'lấp;*
- *Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên